

Số: /CTr-UBND

Bạch Đằng, ngày tháng 6 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG

Thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-UBND của UBND thành phố và Kế hoạch số 99-KH/ĐU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU và Đề án số 04-ĐA/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng về xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo

Căn cứ Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 11/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Căn cứ số Kế hoạch số 99-KH/ĐU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Bạch Đằng;

Để cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ về xây dựng các mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa trên địa bàn, Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng ban hành Chương trình hành động giai đoạn 2026-2030 với những nội dung trọng tâm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng ủy phường và UBND thành phố thành các chương trình, phần việc thiết thực, phù hợp với đặc thù thực tiễn của địa phương.
- Tạo chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn hệ thống chính trị từ phường đến Tổ dân phố về việc xây dựng các mô hình Chủ nghĩa xã hội, phục vụ mục tiêu phát triển phường toàn diện, bền vững.
- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, chi bộ; nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; tạo sự chuyển biến rõ nét trong đời sống kinh tế - xã hội, đảm bảo mọi người dân được thụ hưởng thành quả từ các mô hình phát triển mới.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát thực tiễn, đảm bảo theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm”. Các mô hình phải đi vào thực chất, mang lại lợi ích trực tiếp cho người dân, không gây lãng phí nguồn lực.
- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc; kịp thời biểu dương các cách làm sáng tạo, hiệu quả.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy chính quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát theo hướng “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa- Xã hội

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

- Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 trong giải quyết thủ tục hành chính. Phần đầu đến năm 2030, có từ 95% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến; đến năm 2040 có 100% hồ sơ hành chính xử lý trực tuyến

Đơn vị thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức trong các phòng, ban, đơn vị “*chuyên nghiệp, trách nhiệm, gương mẫu, thân thiện*” với 3 nhóm tiêu chí về:

Trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ; mức độ chuyển đổi số, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tiếp dân, tiếp nhận và xử lý thông tin, xử lý tình huống với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, báo chí, ứng xử tôn giáo, ứng xử trên mạng xã hội, thực hiện tốt “nụ cười công sở” gắn với 4 tiêu chí “4 xin” (*xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép*), “4 luôn” (*Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ*), “5 không” (*Không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; Không quan liêu vô cảm, vô trách nhiệm; Không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; Không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ*). Xây dựng công sở xanh, văn minh, hiện đại, thân thiện với môi trường, tiện ích cho người dân. Công khai, đa dạng hóa hình thức người dân giám sát hoạt động của chính quyền (*hòm thư điện tử, Zalo, facebook; số điện thoại đường dây nóng,....*).

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

- Thường xuyên rà soát quy trình, thủ tục hành chính, chủ động cắt giảm tối đa khâu trung gian, thủ tục rườm rà, đơn giản hóa thủ tục, công khai, minh bạch quy trình xử lý, tạo môi trường thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp

Đơn vị thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

- Thiết lập các kênh tiếp nhận, xử lý kiến nghị, tố cáo vi phạm pháp luật minh bạch, thuận tiện. Công khai kết quả xử lý vi phạm

Đơn vị thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

2. Tăng cường pháp chế, kỷ cương xã hội

Đưa ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật đi sâu vào đời sống chính trị-

xã hội, giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát huy dân chủ với tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội với mục tiêu: 100% các văn bản quy phạm pháp luật của phường ban hành đảm bảo tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; 100% các phòng, ban đơn vị tổ chức theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm theo quy định. 100% cán bộ, công chức, viên chức của phường Bạch Đằng được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật; 100% tin bài được cập nhật hàng tuần trên Trang công thông tin điện tử của phường; 100% sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn phường được đăng ký kịp thời, đúng quy định; 100% đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý được trợ giúp khi có yêu cầu.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng HĐND-UBND

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

3. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Phát huy nội lực, tạo bút phá toàn diện trong phát triển kinh tế- xã hội; Phân đầu tăng trưởng bình quân đạt 13%/năm trở lên.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước. Giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư; Phân bổ ngân sách có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án hạ tầng then chốt, lan tỏa, tạo động lực thu hút đầu tư ngoài ngân sách; cơ cấu lại đầu tư công, bảo đảm không dàn trải, manh mún, tập trung các dự án lớn, tạo động lực phát triển địa phương.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

- Thu hút đầu tư xây dựng và phát triển các trung tâm thương mại, các siêu thị đáp ứng nhu cầu mua sắm kết hợp vui chơi, giải trí. Phát triển thương mại điện tử. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu hàng hóa giữa các địa phương và các tỉnh lân cận.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành nông, lâm, thủy sản theo hướng sản xuất kinh doanh hàng hóa, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ. Mở rộng diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, nông nghiệp hữu cơ, truy xuất nguồn gốc, phát triển chỉ dẫn địa lý, phát triển và nâng tầm thương hiệu các sản phẩm, cây trồng đặc sản trên địa bàn phường.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

4. Đẩy mạnh liên kết vùng, hoàn thiện không gian phát triển

- Hoàn thành tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch của phường phù hợp với quy hoạch chung của thành phố.

- Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 03 dự án thuộc lĩnh vực giao thông

giai đoạn 2026-2030 là động lực phát triển kinh tế xã hội bảo đảm phát triển đồng đều các khu vực trên địa bàn phường;

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu đấu giá đất giai đoạn 2026-2030 tạo nguồn thu đầu tư các công trình của địa phương;

Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

5. Xây dựng, phát triển, hoàn thiện các thành phần kinh tế

- Phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, trong đó, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế của địa phương nói riêng và của thành phố nói chung. Phân đấu đến năm 2030 có 200 doanh nghiệp mới thành lập;

- Định kỳ thường xuyên đối thoại, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân thanh toán thuế sử dụng đất Phi nông nghiệp trên ứng dụng Etax Mobi, phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ hộ dân thanh toán qua ứng dụng eTaxMobile đạt 100%.

- Khuyến khích, hỗ trợ người nông dân dồn điền, đổi thửa, thành lập các trang trại, khu sản xuất tập trung, áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, xây dựng các thương hiệu, sản phẩm OCOP.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

6. Xây dựng văn hóa hiện đại, nhân văn, giàu bản sắc

- Mục tiêu quan trọng hàng đầu là xây dựng con người Bạch Đằng phát triển toàn diện cả thể lực và trí tuệ, năng động và sáng tạo, có tác phong văn minh, lịch thiệp, có trình độ văn hóa và tay nghề cao, thích ứng nhanh với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa- hiện đại hóa.

- Tiếp tục đẩy mạnh bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc, tập trung xây dựng những giá trị văn hóa mới, đi đôi với mở rộng và chủ động trong giao lưu văn hóa quốc tế. phát huy vai trò, tính năng động, sáng tạo của quần chúng nhân dân và đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, văn nghệ trong xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

- Phát huy vai trò của văn hóa như động lực nội sinh, góp phần xây dựng phường Bạch Đằng trở thành đô thị văn minh, giàu đẹp. Phấn đấu đến năm 2030, hình thành một số điểm nhấn về “ Không gian Văn hóa- Sáng tạo”, tích cực đóng góp vào không gian văn hóa sáng tạo của thành phố Hải Phòng.

- 100% Tổ dân phố có thiết chế văn hóa, thể thao; 95% thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả; 100% các di tích Quốc gia, di tích thành phố được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số. 100% học sinh trong hệ thống giáo dục của phường được tiếp cận, tham gia thường xuyên các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa.

- Xây dựng văn hóa Đô thị, văn minh Đô thị, thực hiện có hiệu quả phong trào “Gia đình văn hóa”, “Tổ dân phố kiêu mẫu”, bình xét, biểu dương các gia đình, tổ dân phố tiêu biểu hàng năm. Phát triển các Câu lạc bộ văn hóa, tổ chức chương trình “ Nông dân vui khỏe- Làng quê giàu đẹp”

- Bảo đảm để các tổ chức tôn giáo hoạt động bình đẳng theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Tôn trọng, khuyến khích phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo đối với sự phát triển của địa phương.

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa- Xã hội

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo để xây dựng con người Bạch Đằng có trí thức, tay nghề cao.

- Đa dạng hóa nội dung, phương thức dạy- học, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo. Phát triển, kết nối, khai thác hiệu quả tài nguyên giáo dục mở, kho học liệu số dùng chung và các nền tảng dạy- học trực tuyến trong toàn hệ thống giáo dục. Xây dựng, triển khai chương trình “Đưa di sản văn hóa vào học đường”, gắn giáo dục lịch sử- văn hóa với giáo dục kỹ năng sống và trải nghiệm, hướng nghiệp. Phát huy mạnh mẽ phong trào học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thực chất, rộng khắp.

- Tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện, công bằng theo lộ trình 3 bước (hoàn thiện nền tảng, hội nhập khu vực, hội nhập toàn cầu); giai đoạn 2026-2030 tập trung đầu tư 06 dự án, công trình thuộc lĩnh vực giáo dục; Trong đó, mỗi cấp trường được đầu tư 01 phòng học thông minh.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngành giáo dục với 3 nhóm tiêu chí về: Phẩm chất chính trị, đạo đức và trách nhiệm; năng lực chuyên môn, đổi mới, hội nhập; Sức khỏe, bản lĩnh, trách nhiệm cộng đồng. Xây dựng học sinh- hình mẫu công dân xã hội chủ nghĩa tương lai gồm 3 nhóm tiêu chí: Phẩm chất (lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm; đạo đức trong sáng, nhân văn; khát vọng cống hiến); năng lực (đổi mới, sáng tạo; hội nhập quốc tế; tự chủ, tự cường); sức khỏe và trách nhiệm cộng đồng (thể chất khỏe mạnh; tinh thần vững vàng; lối sống xanh, ý thức bảo vệ môi trường).

- Triển khai phong trào học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Cụ thể hóa, xây dựng “gia đình học tập”, “dòng họ học tập”, “Tổ dân phố học tập”; Xây dựng các tủ sách cộng đồng, tổ chức các buổi đọc sách, giao lưu, tạo văn hóa đọc sách trong Nhân dân. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các mô hình mới, tấm gương sáng về tinh thần tự học, học không bao giờ muộn.

- Đổi mới tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định: Giảm tải lý thuyết, tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành, kỹ năng sống; tích cực giáo dục chính trị- tư tưởng, truyền thống, pháp luật, môi trường trong môn học và ngoại khóa; khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo, khởi nghiệp trong học sinh. Xây dựng môi trường học đường nhân văn: Xây dựng trường học an toàn, dân chủ, thân thiện, kỷ cương; đẩy mạnh

các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, kỹ năng mềm, chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, phòng chống bạo lực học đường.

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa- Xã hội; các đơn vị trường học.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

8. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Phát huy vai trò của y tế dự phòng và y tế cơ sở, cải thiện chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện để người dân dễ dàng tiếp cận, thụ hưởng các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện một cách minh bạch, thuận lợi. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ y, bác sĩ trên địa bàn phường Bạch Đằng với 4 nhóm tiêu chí: có ý đức, yêu nghề, tận tâm, trách nhiệm. Giai đoạn 2026-2030 phường đã bố trí vốn để nâng cấp, cải tạo dự án thuộc lĩnh vực y tế, đảm bảo chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.

- Phân đầu đến năm 2030, đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

- Thực hiện khám chữa bệnh tại trạm y tế gắn với mô hình bác sĩ gia đình; người dân được thanh toán kinh phí khám chữa bệnh qua thẻ bảo hiểm y tế tại trạm; quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử. Phân đầu tỷ lệ người dân được khám sức khỏe và quản lý sức khỏe tại trạm y tế năm 2026 là trên 65%; năm 2029 trên 95%; từ năm 2030 đạt 100%.

- Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố được kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm đạt yêu cầu đạt 100%.

Đơn vị thực hiện: Trạm y tế phường

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

9. Đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường; phát triển toàn diện con người

- Đảm bảo quyền có chỗ ở ổn định, an toàn cho người dân trên địa bàn phường; lấy người dân và cộng đồng làm trung tâm, trên cơ sở các nguyên tắc “công bằng- nhân văn- đoàn kết”; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội, bảo đảm mọi người dân đủ điều kiện đều được hưởng lợi từ chính sách nhà ở xã hội.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

- Tăng cường ngân sách Nhà nước và xã hội hóa để nâng cao đời sống của người có công; đến năm 2030, 100% hộ gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, tạo công ăn việc làm và nâng cao đời sống Nhân dân. Hiện đại hóa và nâng cao chất lượng công tác dự báo, quản lý lao động, việc làm và giao dịch việc làm dựa trên nền tảng số; nâng cao chất lượng việc làm, bảo đảm việc làm bền vững. Mục tiêu đến 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 90% trở lên, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 56%.

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa- Xã hội

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

- Phân đấu đến năm 2030, tỷ lệ thu, gom xử lý rác thải rắn sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; tỷ lệ nước thải khu dân cư được xử lý đạt quy chuẩn. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng và các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Phân đấu đến năm 2030 tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn đạt 100%.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

10. Tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo an ninh xã hội, an ninh con người, bảo vệ vững chắc địa bàn phường Bạch Đằng nói riêng, thành phố Hải Phòng nói chung và đất nước Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

- Chú trọng xây dựng lực lượng bộ đội thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm, bảo đảm chất lượng. Triển khai xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Đổi mới, nâng cao chất lượng “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Đầu tư xây dựng vững chắc hệ thống công trình phòng thủ, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế- xã hội với củng cố quốc phòng an ninh; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh phi truyền thống. Tăng cường năng lực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ tài nguyên, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng- an ninh cho các đối tượng. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Đơn vị thực hiện: Ban chỉ huy quân sự phường

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

- Xây dựng lực lượng công an trong sạch vững mạnh, làm nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Kiên quyết đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm; nhận diện; triệt tiêu từ gốc rễ các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế, giảm tai nạn giao thông, giảm số vụ tai nạn, số người chết, bị thương. Xây dựng “phường Bạch Đằng an toàn cháy nổ, an toàn giao thông”. Xây dựng văn hóa giao thông; kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông cả 03 tiêu chí; không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài, đua xe trái phép. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cá nhân công dân “đúng, đủ, sạch, sống”; có khả năng chia sẻ kịp thời, đầy đủ, chính xác. Triển khai cơ sở dữ liệu điện tử về xử phạt vi phạm hành chính, quản lý án lệ, tra cứu trực tuyến.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế cháy nổ. Phân đấu 70% trở lên số Tổ dân phố trên địa bàn phường được công nhận là “Địa bàn an toàn cháy nổ”; 100% học sinh phổ thông thuộc các trường trên địa bàn phường được tuyên truyền, tập huấn, trải nghiệm phòng chống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ; 100% người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình trên địa bàn phường được tuyên truyền, tập huấn, trải nghiệm phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ;

Đơn vị thực hiện: Công an phường

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

- Xây dựng “phường Bạch Đằng không ma túy”, phấn đấu từ năm 2030 và những năm tiếp theo phường Bạch Đằng là địa bàn không ma túy. Tổ chức phòng ngừa, phát hiện từ sớm, từ xa, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả nguồn ma túy thâm lậu vào địa bàn.

Đơn vị thực hiện: Công an phường

Thời gian thực hiện: giai đoạn 2026-2030

11. Triển khai một số mô hình trọng tâm xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ đặc điểm tình hình của địa phương, tập trung xây dựng, triển khai các Đề án thực hiện một số mô hình trọng tâm xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa (*nội dung chi tiết trong Phụ lục kèm theo*).

a) Xây dựng và triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “*Chính quyền thân thiện*”:

Đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền cơ sở và công sở, từ “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ, hướng dẫn, vận động, thuyết phục”, xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, vì Nhân dân phục vụ, củng cố mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa chính quyền với Nhân dân. Đến hết năm 2027, phường phải đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”; “công sở thân thiện”.

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa- Xã hội

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện ” trong Quý II/2026.

b) Xây dựng mô hình “*Phường thượng tôn và tuân thủ pháp luật*”:

Xây dựng và vận hành phường Bạch Đằng trong quản lý nhà nước và xã hội, mọi chủ thể từ các cơ quan nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân đều nhận thức đúng, tuân thủ nghiêm và thực thi đầy đủ pháp luật, qua đó bảo đảm nhà nước pháp quyền, kỷ luật, kỷ cương hành chính, quyền con người và quyền công dân được bảo đảm, góp phần phục vụ và phát triển bền vững.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND phường

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch triển khai mô hình “Phường thượng tôn và tuân thủ pháp luật” trong Quý II/2026 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

c) Mô hình “*Phường đổi mới sáng tạo*”

Tạo lập môi trường và điều kiện thuận lợi để khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ các hộ kinh doanh, doanh nghiệp tiếp cận các nền tảng thương mại điện tử, công nghệ số. Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn về khoa học công nghệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ. Khuyến khích các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật hữu ích trong đời sống và sản xuất.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xây dựng Đề án trong Quý III/2026, tổ chức thực hiện giai đoạn 2026-2030.

d) Mô hình “Cụm công nghiệp sinh thái”

Hỗ trợ, vận động các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp trên địa bàn (nếu có) chuyển đổi theo hướng kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn. Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các Sở, ngành thành phố trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp. Tăng cường giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu vực phụ cận cụm công nghiệp.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

e) Mô hình “Nhà ở xã hội chủ nghĩa: Công bằng, nhân văn, đoàn kết”

Rà soát, thống kê chính xác nhu cầu về nhà ở của các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, công nhân và người thu nhập thấp để đề xuất với cấp trên. Hỗ trợ người dân tiếp cận Hệ thống quản lý nhà ở xã hội của Thành phố.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

Thời gian thực hiện: tổ chức thực hiện giai đoạn 2026-2030.

f) Mô hình “Phường âm nhạc”

Phát triển các câu lạc bộ văn nghệ, ban nhạc quần chúng. Tận dụng các nhà văn hóa, không gian công cộng để tổ chức các buổi biểu diễn định kỳ, tạo môi trường văn hóa lành mạnh. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các câu lạc bộ hoạt động. Tổ chức các hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng. Bảo tồn và quảng bá các loại hình nghệ thuật truyền thống của địa phương.

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xây dựng Đề án trong Quý III/2026, tổ chức thực hiện giai đoạn 2026-2030.

g) Xây dựng mô hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần”. Phân đấu đến năm 2030, 50% các cơ sở kinh doanh dịch vụ không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, góp phần giảm thiểu rác thải nhựa, giảm tải gánh nặng xử lý rác nhựa trên địa bàn; góp phần bảo vệ hệ sinh thái và tài nguyên thiên nhiên. Tạo ra trải nghiệm du lịch xanh, an toàn và thân thiện với môi trường, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân về tiêu dùng bền vững

Đơn vị thực hiện: Trung tâm dịch vụ Sự nghiệp công

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch mô hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần ” trong Quý III/2026 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

h) Xây dựng mô hình “Phường chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện”.

Đẩy mạnh phát triển Bảo hiểm y tế (BHYT) toàn dân, hướng tới thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe và BHYT toàn dân. Mọi người dân đều được quản lý,

chăm sóc sức khỏe từ trạm y tế đến các cơ sở y tế; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng dân số; bảo đảm sức khỏe cho phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và các cặp đôi trước khi bước vào hôn nhân; giảm thiểu tỷ lệ trẻ em sinh ra mắc dị tật bẩm sinh, bệnh di truyền và dự phòng các vấn đề về sức khỏe; thực hiện tốt công tác dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Phần đầu, từ năm 2030 trở đi, người dân khám chữa bệnh tại Trạm y tế được miễn viện phí, thanh toán bằng BHYT và nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp khác.

Đơn vị thực hiện: Trạm Y tế phường

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng Đề án cụ thể hóa mô hình “Xã, phường chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện” trong Quý III/2026 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

i) Xây dựng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”. Hình thành mô hình trường tiên tiến, hiện đại, nhân văn, công bằng, hội nhập, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục- đào tạo một cách đồng bộ, bảo đảm mọi học sinh đều được thụ hưởng điều kiện học tập tốt nhất, được phát triển toàn diện trong không gian học tập tích cực, tôn trọng sự khác biệt và gắn kết cộng đồng. Phần đầu đến năm 2030 các trường bảo đảm đạt chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ và chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo của thành phố.

Đơn vị thực hiện: phòng Văn hóa- Xã hội; các đơn vị trường học

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” trong Quý III/2026 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 11/03/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của phường theo quy định.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư, tài trợ cho việc xây dựng các mô hình đảm bảo sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Khuyến khích khai thác, sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Pháp luật để phục vụ triển khai Kế hoạch; tăng cường lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố xây dựng và triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “Xã, phường văn minh, tổ dân phố hạnh phúc”

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, ban, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ, căn cứ vào tình hình thực tiễn, đặc thù của ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý, có thể chủ động nghiên

cứu, đề xuất và triển khai các mô hình phù hợp nhằm đạt hiệu quả cao nhất, góp phần thực hiện mục tiêu chung của Đề án số 04-ĐA/TU.

Giao Văn phòng HĐND và UBND theo dõi, tổng hợp việc ban hành các Kế hoạch và Đề án, cụ thể hóa mô hình tiêu biểu của các phòng, ban, đơn vị; đơn đốc, tổng hợp, tham mưu UBND phường xây dựng báo cáo hằng năm gửi về Văn phòng UBND thành phố và Sở Tài chính thành phố trước ngày 05 tháng 12 hằng năm để tổng hợp theo quy định.

Trên đây là Chương trình hành động của UBND phường Bạch Đằng thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 11/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng và Kế hoạch số 99-KH/ĐU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường. Đề nghị các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Tài chính thành phố;
- TT Đảng ủy; HĐND phường;
- CT, Các Phó CT UBND phường;
- MTTQ và các đoàn thể phường;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- Các Tổ dân phố thuộc phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Quang Thanh

PHỤ LỤC

Các mô hình trọng tâm “Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng”
 (kèm theo Chương trình hành động số /CTr-UBND ngày / 6 /2026 của Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng)

STT	TÊN MÔ HÌNH	MỤC TIÊU(SẢN PHẨM); NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	NGUỒN LỰC	PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN
1	Mô hình: Chính quyền thân thiện	1. Mục tiêu (sản phẩm) 1.1. Mục tiêu tổng quát: Đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền cơ sở và công sở từ “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ, hướng dẫn, vận động, thuyết phục”, xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, vì Nhân dân phục vụ, củng cố mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa chính quyền với Nhân dân. 1.2. Mục tiêu cụ thể: Đến hết năm 2027, phấn đấu đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”; 2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 2.1. Nhóm tiêu chí, giải pháp 1: Chính quyền công khai, minh bạch 2.1.1. Chính quyền công khai các nội dung để tổ chức, công dân biết, thực hiện a) Nội dung công khai Công khai những nội dung mà chính quyền phường phải công khai theo quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật	Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện sẽ lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của địa phương. Riêng đối với nội dung liên quan đến đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị sẽ lồng ghép vào các Đề án, Dự án cụ thể.	1. Đơn vị thực hiện 1.1. Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội 1.2. Đơn vị phối hợp: Các Phòng, ban có liên quan. 2. Lộ trình thực hiện 2.1. Đối với Bộ tiêu chí “Chính quyền thân thiện” của UBND phường. Kể từ năm 2026: - Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 5049/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND thành phố về Bộ tiêu chí, Bảng thang điểm và quy trình xét công nhận “Chính quyền thân thiện”

	phòng chống tham nhũng; cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, các quy định của Pháp luật và các nội dung cần thiết khác mà pháp luật không cấm; đồng thời định kỳ rà soát để cập nhật khi có thay đổi, gồm: - Danh mục, nội dung, thời gian, quy trình giải quyết thủ tục hành chính; mức thu phí, lệ phí của từng thủ tục hành chính; - số điện thoại của bí thư, phó bí thư đảng ủy; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân và cán bộ, công chức phường; - Nội quy tiếp công dân, thông báo lịch tiếp công dân định kỳ; - Lịch công tác của ủy ban nhân dân phường, của Chủ tịch ủy ban nhân dân phường hằng tuần; - Số điện thoại đường dây nóng của ủy ban nhân dân phường; - Cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; - Các nội dung phải công khai theo quy định về thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn; - Công khai tình hình giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến (tỷ lệ, số lượng) để thúc đẩy chuyển đổi số. b) Hình thức công khai - Niêm yết thường xuyên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường; - Đăng tải trên trang thông tin điện tử;		cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng: Quý 1/2026. - Hoàn thành kết quả chấm điểm của phường: Tháng 12 hằng năm. - Triển khai thực hiện mô hình Chính quyền thân thiện tại Kế hoạch số 294/KH- UBND ngày 11/11/2025 của UBND thành phố về thực hiện Chương trình giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy và Đảng ủy UBND thành phố giai đoạn 2025-2030 và Quyết định ban hành danh mục nhiệm vụ công tác tuyên giáo, dân vận của chính quyền các cấp năm 2026, 2027.
--	--	--	--

		- Thông tin trên hệ thống đài truyền thanh; - Đăng tải trên các mạng viễn thông, mạng xã hội (fanpage, zalo page...); - Định kỳ cung cấp thông tin báo chí (tổ chức họp báo, gửi văn bản) theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin. 2.1.2. Chính quyền tạo điều kiện để tổ chức, công dân giám sát hoạt động a) Nội dung giám sát - Hoạt động của chính quyền, việc thực thi công vụ cán bộ, công chức; - Đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức; - Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức (tiên phong trong thực hiện chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; vận động người thân, nhân dân cùng thực hiện); - Việc thực hiện tiếp dân, đối thoại trực tiếp, lắng nghe ý kiến nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phường. b) Hình thức giám sát - ủy ban nhân dân phường bố trí, thiết lập các phương tiện để tiếp nhận ý kiến phản ánh, góp ý của người dân, tổ chức và doanh nghiệp: + Bố trí hòm thư góp ý tại trụ sở chính quyền, nơi sinh hoạt cộng đồng tại các tổ dân phố; + Thiết lập hòm thư điện tử, địa chỉ zalo, facebook, số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến phản ánh, góp ý của người dân, tổ chức và doanh nghiệp;		
--	--	--	--	--

	+ Vận hành App trên điện thoại thông minh để tiếp nhận ý kiến phản ánh, góp ý của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; - Ủy ban nhân dân phường xây dựng cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh, góp ý của người dân, tổ chức và doanh nghiệp ít nhất 01 lần/tuần thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ trưởng tổ dân phố, chi hội đoàn thể ở tổ dân phố. 2.2. Nhóm tiêu chí, giải pháp 2: Chính quyền thân thiện, hành động, vì Nhân dân phục vụ - Quy định 01 ngày/tuần giải quyết nhanh và trả kết quả thủ tục hành chính trong ngày cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với một số thủ tục hành chính (ủy ban nhân dân phường lựa chọn, quyết định ngày áp dụng trong tuần). - Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà cho các đối tượng (thương binh, bệnh binh nặng, người khuyết tật, người ốm đau, người mắc bệnh hiểm nghèo, người già yếu cô đơn không nơi nương tựa) không có khả năng đi lại khi có nhu cầu, đề nghị. - Bố trí, huy động sự tham gia của cán bộ, đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội ở phường để hỗ trợ, tiếp đón, hướng dẫn người dân đến làm thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường vào các ngày làm việc trong tuần thực hiện giải quyết nhanh và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp. - Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, chúc mừng, động viên nhân dân thông qua các hình thức:		
--	---	--	--

	+ Tổ chức trao tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường: Giấy chứng nhận kết hôn, thư chúc mừng kết hôn; + Tổ chức thăm hỏi, phúng viếng hoặc gửi thư chia buồn đến gia đình công dân có người thân qua đời; + Gửi thư cảm ơn người dân, tổ chức và doanh nghiệp có đóng góp xây dựng đảng, xây dựng chính quyền và cộng đồng dân cư...; + Gửi thư biểu dương đối với công dân có sáng kiến ở cộng đồng dân cư đã được ủy ban nhân dân phường công nhận; + Gửi thư xin lỗi người dân, tổ chức và doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính quá hạn; - Người đứng đầu chính quyền trực tiếp chúc mừng toàn thể nhân dân dịp năm mới, các ngày lễ lớn... thông qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử điện tử, mạng viễn thông, mạng xã hội... - Tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc với các tổ chức, cá nhân có nhiều hoạt động ủng hộ địa phương, những người có uy tín đang sinh sống tại địa phương hằng năm. - Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công của Phường bằng phiếu điều tra xã hội học hoặc online qua ứng dụng hoặc mã QR tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường. - Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và về kết quả thực hiện “Chính quyền thân thiện” ở phường bằng phiếu điều tra xã hội học hoặc online qua ứng dụng hoặc mã QR.	
--	--	--

	2.3. Nhóm tiêu chí, giải pháp 3: Chính quyền có đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, gương mẫu, thân thiện 2.3.1. Xây dựng hình ảnh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền gương mẫu, trách nhiệm, thân thiện với Nhân dân - Gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ và các chuẩn mực đạo đức, tác phong, lễ lối làm việc. - Thường xuyên xuống cơ sở tổ dân phố để tham gia các hoạt động với nhân dân, lắng nghe, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị, tham vấn của nhân dân để có biện pháp giải quyết và sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn. + ít nhất 1 lần/tuần, cấp ủy, chính quyền cử cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý phường (từ cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên) trực tiếp xuống địa bàn tổ dân phố để tham gia hoạt động cộng đồng với nhân dân (Ví dụ: Ngày thứ 7 cùng dân ra quân dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trồng, chăm sóc cây xanh...); dự họp cộng đồng dân cư ở tổ dân phố để lắng nghe sáng kiến, ý kiến góp ý, tâm tư, nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị của nhân dân. + ít nhất 1 tháng/lần, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tiếp công dân; đối thoại đột xuất khi có vấn đề, vụ việc phát sinh; giải quyết dứt điểm đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ngay từ cơ sở, không để khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp. - Chỉ đạo, lãnh đạo triển khai và thực hiện tốt các nhiệm vụ tại địa phương;	
--	---	--

		- Chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện các quy chế, quy định của pháp luật. 2.3.2. <i>Đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, gương mẫu, thân thiện</i> - Cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ bảo đảm theo quy định; có trình độ ngoại ngữ để phục vụ yêu cầu công việc; có trình độ tin học đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. - Cán bộ, công chức có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tiếp dân, tiếp nhận và xử lý thông tin, xử lý tình huống với người dân, tổ chức, doanh nghiệp báo chí, hội nhập, ứng xử trên mạng xã hội. - Cán bộ, công chức gương mẫu và thực hiện nghiêm các quy định, chuẩn mực về đạo đức, lối sống; quy tắc ứng xử của người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường; quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; tích cực học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ, năng lực, rèn luyện tác phong công tác dân vận, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân. - Thực hiện tốt “nụ cười công sở”, tiếp đón niềm nở, giải thích, hướng dẫn tận tình cho người dân và tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm “4 xin”, “4 luôn” và “5 không”: “4 xin”: Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép. “4 luôn”: Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ. “5 không”: Không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà;	
--	--	--	--

	Không quan liêu, vô cảm, vô trách nhiệm; Không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; Không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ; - 100% cán bộ, công chức khi làm việc phải đeo thẻ; mặc đồng phục (cả tuần hoặc thứ 2, 6); riêng công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường phải mặc đồng phục công sở hoặc trang phục ngành theo quy định, đeo thẻ công chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ. - Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật, không có công chức vi phạm nội quy, quy chế làm việc (<i>uống rượu, bia trước, trong giờ hành chính, không có mặt tại trụ sở làm việc trong giờ làm việc không có lý do</i>). 2.4. Nhóm tiêu chí, giải pháp 4: Chính quyền xanh, văn minh, hiện đại - Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xanh - sạch - đẹp (<i>bố trí cây xanh, vị trí để xe miễn phí cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp khi đến giao dịch, làm việc</i>). - Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường: Bên trong có ghế ngồi, quạt/điều hòa, vòi nước uống công cộng; nơi ngồi chờ bên ngoài Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường có ghế ngồi, mái che, cây xanh, vòi nước uống công cộng; trang bị biển tên, chức danh, số điện thoại của công chức; lắp đặt, trang bị các máy móc, thiết bị sau: máy photo, máy scan, máy in, máy tính tra cứu thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, truy cập internet miễn phí; ứng dụng mã QR - code trong tra cứu thủ tục hành chính, thanh toán phí, lệ phí; ứng dụng VNelD trong giải quyết một		
--	---	--	--

		số thủ tục hành chính, thiết bị bấm số thứ tự giải quyết thủ tục hành chính tự động; ứng dụng công nghệ AI trong hướng dẫn, tra cứu, giải quyết một số thủ tục hành chính...; thiết bị điện tử để người dân tổ chức và doanh nghiệp đánh giá trực tiếp công tác tiếp công dân, giải quyết các thủ tục hành chính; hệ thống camera giám sát; cài đặt wifi miễn phí. - ứng dụng công nghệ truyền thanh kỹ thuật số đến tổ dân phố. - ứng dụng biểu quyết trực tuyến qua zalo, fanpage về các vấn đề pháp luật quy định tại cộng đồng dân cư. - Vận động 01 người dân/hộ gia đình trở lên cài đặt ứng dụng Hải Phòng Smart. - Hằng năm, địa phương có mô hình sáng tạo và hiệu quả được công nhận.		
2	Mô hình: Phường thượng tôn và tuân thủ pháp luật	1. Mục tiêu (sản phẩm) 1.1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng và vận hành phường Bạch Đằng trong quản lý nhà nước và xã hội, mọi chủ thể từ các cơ quan nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân đều nhận thức đúng, tuân thủ nghiêm và thực thi đầy đủ pháp luật, qua đó bảo đảm nhà nước pháp quyền, kỷ luật, kỷ cương hành chính, quyền con người và quyền công dân được bảo đảm, góp phần phục vụ và phát triển bền vững. 1.2. Mục tiêu cụ thể: - 100% văn bản quy phạm pháp luật của UBND phường ban hành bảo đảm tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp,	Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện mô hình được bố trí trong nguồn ngân sách thành phố chi thường xuyên hằng năm cấp địa phương trên địa bàn thành phố và huy động từ các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật.	1. Đơn vị thực hiện: 1.1 Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND 1.2. Đơn vị phối hợp: Các Phòng, ban, đơn vị có liên quan 2. Lộ trình thực hiện (1) Về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật: + Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi

	tính thống nhất, khả thi, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. - 100% các Phòng, ban, đơn vị trên địa bàn phường kịp thời xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm theo quy định. - 100% các hoạt động tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật được tham mưu thực hiện đầy đủ, đúng quy định. - Bảo đảm 100% văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân phường ban hành được kiểm tra, xử lý kịp thời đúng quy định. - 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn phường được tuyên truyền, phổ biến, thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới phục vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ công vụ. - 100% văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt văn bản có quy định về quyền, nghĩa vụ của Người dân, doanh nghiệp, tổ chức được tuyên truyền, phổ biến kịp thời, sâu, rộng đến toàn thể đối tượng áp dụng. - Phấn đấu 100% sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn phường đều được đăng ký kịp thời, đúng quy định. - Bảo đảm 100% đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp khi có yêu cầu. 2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 2.1. Các giải pháp chung thực hiện mô hình - Tiếp tục đổi mới trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương	hành văn bản quy phạm pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày UBND thành phố ban hành kế hoạch. + Căn cứ Kế hoạch của ủy ban nhân dân thành phố, ủy ban nhân dân phường ban hành kế hoạch bảo đảm thời gian quy định; (2) Về tổ chức các hoạt động tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật: Thực hiện thường xuyên, theo thời gian nêu tại kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương. - Các nhiệm vụ khác: thường xuyên, thực hiện hàng năm.
--	---	---

	hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị. - Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng công chức, viên; khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. - Chủ động hướng dẫn chuyên môn, nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; triển khai các chương trình công tác đã đề ra bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế. 2.2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cụ thể Uy ban nhân dân phường khi tham mưu trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải chủ động thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của cơ quan chủ trì soạn thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cơ quan thẩm định chỉ thực hiện thẩm định dự thảo khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật, cơ quan chủ trì đã thực hiện tổ chức lấy ý kiến tham gia, truyền thông chính sách đúng quy định; chỉ thực hiện trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật khi nhận đủ hồ sơ trình theo quy định và có Báo cáo thẩm định xác định văn bản đủ điều kiện trình theo quy định. - Cơ quan chủ trì xây dựng văn bản QPPL phải tổ chức tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo để bảo đảm các nội dung đề xuất xây dựng là phù hợp với quy định của pháp luật, không mâu thuẫn chồng chéo, có tính khả thi khi triển khai thực hiện.		
--	--	--	--

	Nâng cao chất lượng thẩm định đối với các dự thảo văn bản, trong đó tập trung làm rõ và bảo đảm các nội dung: sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản; sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; trình tự, thủ tục ban hành văn bản. - Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân phường ban hành thuộc lĩnh vực quản lý hoặc do mình ban hành từ đó kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước của địa phương. - Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. - Kịp thời ban hành Kế hoạch nhằm cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ, chỉ đạo của Thành phố về công tác theo dõi thi hành pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở cho địa phương ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. - Chú trọng công tác kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong công tác này; triển khai các giải pháp nhằm tăng cường năng lực cho công chức, viên chức làm công tác tổ chức thi hành pháp luật.		
--	---	--	--

		- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương. - Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý kịp thời xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp việc xử lý kết quả trong báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật hàng năm gửi Sở Tư pháp. - Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL để bảo đảm nguồn dữ liệu thường xuyên, quan trọng phục vụ hoạt động rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống tại địa phương. - Chú trọng thực hiện hoạt động kiểm tra văn bản QPPL, bảo đảm 100% văn bản do ủy ban nhân dân, Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong năm được kiểm tra kịp thời, đúng quy định; chú trọng công tác xử lý văn bản QPPL kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và thi hành pháp luật. Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các văn bản trái pháp luật được phát hiện, kết luận để có biện pháp đôn đốc, phối hợp xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định trái pháp luật, gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.		
--	--	--	--	--

		- Tăng cường các điều kiện bảo đảm cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. - Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với đặc trưng chủ nghĩa xã hội bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, điểm nhấn là Ngày pháp luật Việt Nam nhằm tôn vinh Hiến pháp và pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân và doanh nhân trên địa bàn phường. - Triển khai các giải pháp đột phá về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng các nền tảng, ứng dụng số thân thiện, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng; Tăng cường tuyên truyền pháp luật thông qua cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, Vneid, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, kết hợp hình thức trực tuyến với trực tiếp để mở rộng phạm vi tiếp cận; - Tổ chức các hoạt động ý nghĩa, thiết thực hưởng Ngày Pháp luật Việt Nam nhằm tôn vinh Hiến pháp và pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật. - Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu đặc biệt người đứng đầu, lãnh đạo quản lý trong cơ quan, nhà nước bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử trong cơ quan nhà nước và lan tỏa ra mọi chủ thể trong xã hội. - Tổ chức các phong trào thi đua, xây dựng điểm sáng pháp luật tại các cơ quan, doanh nghiệp, địa phương nhằm tạo động lực, khuyến khích các địa phương, đơn vị, cá nhân tích cực tham gia xây dựng và duy trì môi trường thượng tôn pháp luật thông qua việc biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên	
--	--	---	--

		tiền. Việc triển khai các mô hình điểm phải dựa trên các trụ cột: khu dân cư, nhà trường, doanh nghiệp. - Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan chủ trì soạn thảo, Lĩnh vực Tư pháp trong việc cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân phường ban hành trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật/Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. - củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL, tuyên truyền viên pháp luật và pháp chế các sở, ngành chuyên sâu theo từng lĩnh vực, từng nhóm đối tượng nhằm tạo mạng lưới cán bộ làm công tác PBGDPL giỏi về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng truyền đạt, sẵn sàng đảm nhiệm nhiệm vụ tuyên truyền pháp luật trong tình hình mới. - Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quán triệt, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, quyền và nghĩa vụ của cá nhân; trách nhiệm của các cơ quan đăng ký hộ tịch, công chức làm công tác hộ tịch trong việc rà soát, đôn đốc, động viên người dân thực hiện đăng ký hộ tịch đặc biệt đăng ký khai sinh, khai tử. - Thực hiện việc đăng ký hộ tịch đúng quy định pháp luật. - Quan tâm bố trí nguồn lực (cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật), cán bộ có đủ tiêu chuẩn làm công tác hộ tịch, tăng số lượng biên chế đối với địa phương phát sinh nhiều sự kiện hộ tịch hoặc sự kiện hộ tịch có tính chất phức tạp; Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ công chức tư pháp hộ tịch đáp ứng yêu cầu đăng ký hộ tịch trong tình hình mới.		
--	--	--	--	--

	- Tập trung rà soát dữ liệu hộ tịch lịch sử đã số hóa, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu, bảo đảm dữ liệu hộ tịch “đúng, đủ, sạch, sống”, xây dựng thông tin hộ tịch số mang tính hệ thống của cá nhân. - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và đăng ký hộ tịch; chia sẻ, kết nối thông tin giữa cơ sở dữ liệu hộ tịch với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành khác phục vụ đăng ký hộ tịch trực tuyến, đơn giản hóa hồ sơ, thực hiện liên thông các TTHC, đăng ký hộ tịch phi địa giới, tạo điều kiện thuận lợi tối đa, khuyến khích người dân đi đăng ký hộ tịch. - Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra bảo đảm công tác hộ tịch được đăng ký kịp thời, đúng quy định. - Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý để đáp ứng các yêu cầu trợ giúp pháp lý ngày càng đa dạng của các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý. - Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp bảo đảm 100% đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu. - Chủ động triển khai có hiệu quả các kế hoạch về phối hợp trực trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự và trực trợ giúp pháp lý tại tòa án các cấp trên địa bàn. - Tăng cường truyền thông về công tác trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động trợ giúp pháp lý.		
--	---	--	--

3	Mô hình: Phường đổi mới sáng tạo	1. Mục tiêu 1.1. Mục tiêu tổng quát: Tạo lập môi trường thuận lợi để khuyến khích các hoạt động khởi nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương bền vững. 1.2. Mục tiêu cụ thể: - Hỗ trợ 100% các hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận và sử dụng các nền tảng thương mại điện tử. - Phấn đấu mỗi năm có ít nhất 01 sáng kiến, giải pháp kỹ thuật hữu ích được ứng dụng hiệu quả vào thực tế. 2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm - Hỗ trợ chuyển đổi số: Hướng dẫn các hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội và sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt. - Đào tạo nguồn nhân lực: Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn về khoa học công nghệ, kỹ năng số và bảo hộ sở hữu trí tuệ cho người dân và doanh nghiệp. - Khuyến khích sáng tạo: Tổ chức phong trào thi đua "Sáng kiến Bạch Đằng", biểu dương các cá nhân có giải pháp cải tiến quy trình làm việc hoặc sản xuất.	Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện mô hình được bố trí trong nguồn ngân sách thành phố chi thường xuyên hằng năm cấp địa phương trên địa bàn thành phố và huy động từ các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật.	1. Đơn vị thực hiện: - Chủ trì: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. - Phối hợp: Văn phòng HĐND-UBND, các tổ chức chính trị - xã hội phường. 2. Lộ trình thực hiện: - Hoàn thành xây dựng Đề án trong Quý II/2026; - Tổ chức thực hiện xuyên suốt giai đoạn 2026-2030.
---	---	--	--	---

4	Mô hình “Cụm công nghiệp sinh thái”	1. Mục tiêu <i>1.1. Mục tiêu tổng quát:</i> Xây dựng môi trường sản xuất công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp bền vững, tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu ô nhiễm. <i>1.2. Mục tiêu cụ thể:</i> 100% các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp (nếu có) và phụ cận chấp hành nghiêm pháp luật về bảo vệ môi trường. 2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm - Vận động chuyển đổi: Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo và sản xuất sạch hơn. - Hỗ trợ pháp lý: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thành phố cung cấp thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường và quy chuẩn kỹ thuật. - Giám sát môi trường: Thiết lập hệ thống giám sát cộng đồng và kiểm tra định kỳ việc xử lý rác thải, nước thải tại các đơn vị sản xuất	Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện mô hình được bố trí trong nguồn ngân sách thành phố chi thường xuyên hằng năm cấp địa phương trên địa bàn thành phố và huy động từ các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật.	1. Đơn vị thực hiện: - Chủ trì: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. - Phối hợp: Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công, Công an phường. 2. Lộ trình thực hiện: Triển khai xuyên suốt giai đoạn 2026-2030.
5	Mô hình “Nhà ở xã hội chủ nghĩa: Công bằng, nhân văn, đoàn kết”	1. Mục tiêu <i>1.1. Mục tiêu tổng quát:</i> Đảm bảo mọi người dân đủ điều kiện, đặc biệt là hộ chính sách, người thu nhập thấp, đều có cơ hội tiếp cận nhà ở an toàn, ổn định.	Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện mô hình được bố trí trong nguồn ngân sách thành phố chi thường xuyên hằng	1. Đơn vị thực hiện: Chủ trì: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

		<i>1.2. Mục tiêu cụ thể:</i> Lấy cộng đồng làm trung tâm, xây dựng năm cấp địa phương trên địa bàn thành phố và huy động từ các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật. 2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm - Rà soát nhu cầu: Thực hiện thống kê, phân loại chính xác nhu cầu nhà ở của các đối tượng ưu tiên để đề xuất lộ trình hỗ trợ phù hợp. - Hỗ trợ tiếp cận: Hướng dẫn người dân đăng ký qua Hệ thống quản lý nhà ở xã hội của Thành phố và tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi. - Xây dựng nếp sống văn minh: Tổ chức các hoạt động gắn kết cộng đồng tại các khu nhà ở, đảm bảo an ninh trật tự và vệ sinh môi trường.	Phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, UBND các Tổ dân phố. 2. Lộ trình thực hiện: Hoàn thành xây dựng Đề án trong Quý I/2026; tổ chức thực hiện giai đoạn 2026-2030.
6	Mô hình “Phường âm nhạc”	1. Mục tiêu <i>1.1. Mục tiêu tổng quát:</i> Xây dựng đời sống văn hóa tinh thần phong phú, lành mạnh; đưa âm nhạc trở thành công cụ gắn kết cộng đồng và giáo dục nhân văn. <i>1.2. Mục tiêu cụ thể:</i> 100% Tổ dân phố có đội văn nghệ hoặc câu lạc bộ âm nhạc hoạt động thường xuyên. 2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	1. Đơn vị thực hiện: Chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội. Phối hợp: Đoàn Thanh niên phường, các đơn vị trường học và Tổ dân phố. 2. Lộ trình thực hiện: Hoàn thành xây dựng Đề án trong Quý I/2026; tổ

		- Phát triển phong trào: Hỗ trợ thành lập và duy trì hoạt động các ban nhạc quần chúng, câu lạc bộ âm nhạc theo lứa tuổi và sở thích. - Tạo không gian biểu diễn: Sử dụng nhà văn hóa, công viên, phố đi bộ (nếu có) để tổ chức các buổi diễn định kỳ, giao lưu âm nhạc đường phố. - Bảo tồn giá trị truyền thống: Lòng ghép giảng dạy, biểu diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống của địa phương trong các sự kiện văn hóa. - Âm nhạc học đường: Phối hợp với các trường học tổ chức các cuộc thi hát, biểu diễn nhạc cụ cho học sinh.		chức thực hiện giai đoạn 2026-2030.
7	Mô hình: Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần	1. Mục tiêu (sản phẩm) 1.1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng mô hình kinh doanh thân thiện với môi trường, cung cấp các dịch vụ du lịch (ăn uống, giải trí, lưu niệm, phương tiện tham quan) mà không sử dụng vật dụng nhựa dùng một lần, từ đó giảm thiểu rác thải nhựa thải ra môi trường. 1.2. Mục tiêu cụ thể - Đến năm 2030: 50% các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; - Xây dựng mô hình kinh doanh thân thiện với môi trường, góp phần giảm thiểu rác thải nhựa, Giảm tải gánh nặng xử lý rác thải nhựa trên địa bàn; 2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 2.1. Xây dựng và vận hành mô hình mẫu	Kinh phí thực hiện - Nguồn kinh phí: Ngân sách thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.	1. Đơn vị thực hiện 1.1. Đơn vị chủ trì: Tung tâm Dịch vụ sự nghiệp công 1.2. Đơn vị phối hợp: các phòng, ban, đơn vị có liên quan 2. Lộ trình thực hiện a. Đến năm 2030: Đặt mục tiêu giảm 50 % các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần.

	- Quán cà phê xanh: Cung cấp cà phê, nước uống chỉ bằng cốc sứ, inox hoặc cốc giấy tái chế; khuyến khích khách mang bình cá nhân khi mua mang đi (ví dụ: quán chỉ phục vụ khách mang bình, giảm 5.000đ mỗi ly khuyến khích ý thức này). Quán dùng ống hút làm từ bột mì hoặc tre thay vì nhựa, ưu tiên ly giấy làm từ bột mía. Truyền thông tại quán nhấn mạnh khẩu hiệu “Không nhựa một lần” và giá ưu đãi cho khách sử dụng bình/ly tái sử dụng. - Cửa hàng quà lưu niệm xanh: Bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, quà tặng (sử dụng chất liệu thân thiện: tre, tre ép, gỗ, sứ, vải, nhựa tái chế...) thay cho đồ nhựa đại trà. Bao bì quà tặng đóng gói bằng giấy tái chế, lá chuối hoặc túi vải thay vì nilon. Những sản phẩm phổ biến có thể là túi xách vải thêu, đồ trang sức làm từ vỏ sò, đồ mỹ nghệ tre nứa, gói làm từ vỏ cà phê... Chủ cửa hàng phối hợp với các nghệ nhân địa phương, tổ chức workshop hướng dẫn tái sử dụng và phân loại rác nhựa, giáo dục du khách. - Dịch vụ ẩm thực sạch: Nhà hàng, quầy ăn uống dành cho du khách sử dụng nguyên liệu hữu cơ, nông sản địa phương, hạn chế sử dụng thức ăn chế biến sẵn và bao bì ni-lông. Đồ ăn phục vụ trong đĩa sứ hoặc lá chuối, ống hút tre; dụng cụ ăn lấy lại (không dùng thìa/nĩa nhựa). Khu vực ăn uống được bố trí thuận tiện cho du khách xử lý chất thải: có thùng phân loại rác ngay tại bàn ăn để tái chế chai nhựa (nếu có), giấy và rác hữu cơ riêng. - Hỗ trợ cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ các thiết bị như: Túi nilon đựng rác tự hủy, ống hút sinh học... Các nhà hàng đã cam kết thực hiện theo nội quy mô hình đề ra như: không sử dụng đồ nhựa dùng một lần (ống hút, hộp xốp, ly, chén nhựa, đĩa nhựa, chai nước suối 500ml trở xuống...) trong hoạt	- Khảo sát, thống kê và đánh giá nhu cầu sử dụng và lượng rác thải nhựa phát sinh tại mô hình thí điểm; - Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về mô hình du lịch xanh không rác thải nhựa; Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, lấy ý kiến tham gia của người dân, doanh nghiệp; Khởi động các chiến dịch “Không nhựa dùng một lần” tại các cơ sở lưu trú và nhà hàng; - Hỗ trợ các cơ sở kinh doanh dịch vụ thay đổi phương thức kinh doanh, chuyển đổi sang sử dụng các sản phẩm tái chế, sản phẩm sử dụng nhiều lần; - Khảo sát mức độ hợp tác của người dân, khách hàng, doanh nghiệp; Điều chỉnh mô hình dựa trên phản hồi thực tế; Đánh giá kết quả đạt được của mô hình.
--	---	---

	động kinh doanh dịch vụ và trong sinh hoạt tại nhà hàng; tích cực tái chế, tái sử dụng bì nhựa, bao bì nilon khó phân hủy; thực hiện phân loại rác thải tại nguồn theo hướng dẫn của địa phương; tích cực vận động gia đình, người thân, bạn bè, đồng nghiệp, cộng đồng nơi cư trú...cùng hưởng ứng phong trào “Chống rác thải nhựa”, không sử dụng sản phẩm nhựa một lần. 2.2. Nhân rộng mô hình cơ sở kinh doanh dịch vụ không sử dụng nhựa dùng một lần trên toàn phường Sau khi mô hình thí điểm đạt được những kết quả tích cực, mô hình sẽ được nhân rộng ra toàn phường: - Quán cà phê xanh: Mở rộng số lượng quán cà phê áp dụng mô hình không nhựa dùng một lần. Thúc đẩy việc áp dụng chính sách giảm giá khi khách hàng sử dụng bình cá nhân, khuyến khích khách hàng tham gia các chương trình tích điểm đổi quà khi sử dụng cốc tái chế. - Tiếp tục các chiến dịch truyền thông, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, đào tạo và hỗ trợ các chủ cơ sở kinh doanh về quy trình vận hành không nhựa, các biện pháp thay thế và cách thức giảm chi phí. - Tổ chức tổng kết, khen thưởng, trao chứng nhận cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ thực hiện tốt và cam kết lâu dài với mô hình này. - Giám sát, đánh giá việc thực hiện các cam kết của cơ sở kinh doanh, dịch vụ về hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; Đánh giá hiệu quả mô hình qua các chỉ số như: tỉ lệ giảm rác nhựa, mức độ tham gia của các cơ sở kinh doanh, ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.	- Đánh giá và cải tiến mô hình phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn;
--	--	--

8	Mô hình: Phường chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện	1. Mục tiêu (sản phẩm) 1.1. Mục tiêu tổng thể: Nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; xây dựng một hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế; hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân và bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho mọi người dân thành phố. 1.2. Mục tiêu cụ thể: - Đẩy mạnh phát triển Bảo hiểm y tế toàn dân, hướng tới thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân. - Mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe từ trạm y tế đến các cơ sở y tế; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng dân số; bảo đảm sức khỏe cho phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và các cặp đôi trước khi bước vào hôn nhân; giảm thiểu tỷ lệ trẻ sinh ra mắc dị tật bẩm sinh, bệnh di truyền và dự phòng các vấn đề về sức khỏe; thực hiện tốt công tác dự phòng, khám bệnh chữa bệnh đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Các mục tiêu lượng hóa: - Tỷ lệ người dân có BHYT: 95,2% vào năm 2025; đạt trên 95,5% vào năm 2026; 97% vào năm 2027; 97,8% vào năm 2028; 98,6% vào năm 2029 và đạt mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân vào năm 2030. - Tỷ lệ người dân được khám và quản lý sức khỏe tại Trạm y tế: Năm 2026 > 65%; 2027 > 75%; 2028 > 80%; 2029 > 95%; Từ năm 2030 đạt 100%. Từ năm 2030 trở đi, người dân khám chữa bệnh tại trạm y tế được miễn viện phí, thanh toán	Kinh phí dự kiến và nguồn lực thực hiện - Nguồn lực thực hiện: Ngân sách thành phố và các nguồn lực hợp pháp khác. - Nguồn vốn xây dựng CSHT: Nguồn vốn đầu tư công của địa phương giai đoạn 2026-2030	1. Đơn vị thực hiện 1.1. Đơn vị chủ trì: Trạm Y tế phường 1.2. Đơn vị phối hợp: Bảo hiểm xã hội, phòng VHXXH phường; Phòng KTHT&ĐT phường, Công an phường, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan. 2. Lộ trình thực hiện 2.1. về bảo hiểm y tế - Giai đoạn 2026-2030: + Bổ sung đối tượng hỗ trợ kinh phí mua BHYT và Tăng mức hỗ trợ kinh phí mua BHYT. - Giai đoạn 2031-2035: Người dân khám chữa bệnh tại trạm y tế được miễn viện phí, thanh toán bằng BHYT và bằng nguồn kinh phí hỗ trợ của chính quyền địa phương. 2.2. về quản lý và chăm sóc sức khỏe toàn dân
---	--	---	---	---

	bằng BHYT và bằng nguồn kinh phí hỗ trợ của chính quyền địa phương. 2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 2.1. về bảo hiểm y tế - Đưa chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT và tỷ lệ người tham gia BHXH so với lực lượng lao động (LLLĐ) trong độ tuổi vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ; Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của phường. Tham mưu UBND phường ban hành Kế hoạch của UBND phường về triển khai thực hiện các chỉ tiêu BHXH, BHYT năm 2025 và các năm tiếp theo. - Tham mưu UBND phường trình HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung, ban hành các Nghị quyết hỗ trợ kinh phí tham gia BHYT giai đoạn 2026- 2030, cụ thể: <i>Bổ sung đối tượng hỗ trợ kinh phí mua BHYT:</i> + Mở rộng hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng từ 50 đến dưới 60 tuổi trên địa bàn thành phố khi tham gia BHYT. + Hỗ trợ kinh phí tham gia BHYT cho nhóm người trong độ tuổi lao động nhưng không có việc làm. Giai đoạn 2026 - 2027 hỗ trợ 50% kinh phí; Giai đoạn từ năm 2028 trở đi, mỗi năm hỗ trợ tăng thêm 10% cho đến khi đủ 100%; - Hỗ trợ kinh phí tham gia BHYT cho nhóm học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố. Giai đoạn từ năm 2028 trở đi mỗi năm hỗ trợ tăng thêm 10% cho đến khi đủ 100%. Hiện nay, Chính phủ đang hỗ trợ 50%. - Tăng cường trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các Phòng, ban, cơ quan đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động người dân tham	a) Quản lý và chăm sóc sức khỏe ban đầu: - Giai đoạn 2026-2030: Thực hiện chuyển đổi số ngành y tế để chăm sóc, quản lý sức khỏe toàn dân trên hồ sơ sức khỏe điện tử thực hiện tại Trạm Y tế phường, bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế trong toàn thành phố. Thanh toán BHYT gắn với hồ sơ sức khỏe điện tử chuẩn hóa. + Đầu tư cơ sở hạ tầng để đảm bảo chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế - Giai đoạn 2031-2035: + Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế để đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh tại Trạm y tế. + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% người cao tuổi. + Thực hiện kiểm soát quản lý các bệnh không lây nhiễm bệnh, mạn tính.
--	--	---

	gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình và trách nhiệm trong thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT đối với người lao động. 2.2. về quản lý và chăm sóc sức khỏe toàn dân a) Quản lý và chăm sóc sức khỏe ban đầu - Thu hút nhân lực là bác sĩ về công tác tại các đơn vị y tế công lập, dự kiến đến 2030 đạt 19 bác sĩ/vạn dân; dự kiến đến năm 2027 thu hút 2 bác sĩ/ 1 trạm y tế. Mức hỗ trợ thu hút bác sĩ thực hiện theo Nghị quyết 54/2025/NQ-HĐND. Các bác sĩ được thu hút về công tác với thời gian tối thiểu công tác là 5 năm nếu có chứng chỉ hành nghề, 7 năm nếu chưa có chứng chỉ hành nghề và thực hiện việc điều động tăng cường chuyên môn theo phân công của Sở Y tế. Thu hút bác sĩ có trình độ sau đại học theo Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Thực hiện chuyển đổi số ngành y tế để chăm sóc, quản lý sức khỏe toàn dân trên hồ sơ sức khỏe điện tử thực hiện tại Trạm Y tế phường, bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế trong toàn thành phố. Thanh toán BHYT gắn với hồ sơ sức khỏe điện tử chuẩn hóa. - Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng để đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh tại Trạm y tế phường, giai đoạn 2026 -2030 dự kiến khoảng 50 tỷ đồng (<i>Đảm bảo chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế</i>)	+ Miễn phí tầm soát các bệnh liên quan đến sức khỏe sinh sản. - Miễn viện phí. Thanh toán viện phí từ nguồn bảo hiểm y tế và ngân sách của chính quyền phường.
--	---	--

		- Từ năm 2026 trở đi phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% người cao tuổi trên địa bàn. - Thực hiện kiểm soát quản lý các bệnh không lây nhiễm bệnh mạn tính (Tăng huyết áp, đái tháo đường, COPD) tại Trạm Y tế 1 lần/ năm, miễn phí đối với người cao tuổi thuộc diện chính sách, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo, cô đơn, khuyết tật, tàn tật. - Miễn phí tầm soát các bệnh liên quan đến sức khỏe sinh sản: Sàng lọc để giảm thiểu tỷ lệ trẻ sinh ra mắc dị tật bẩm sinh, bệnh di truyền và dự phòng các vấn đề về sức khỏe. + Phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất (bệnh tan máu bẩm sinh Thalassemia, hội chứng Edward, hội chứng Down, hội chứng Patau): 100% phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, người có nguy cơ cao, bị ảnh hưởng hoặc gia đình có người bị ảnh hưởng bởi chất độc hóa học (ông, bà, bố, mẹ, anh chị em ruột); + Trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất (bệnh tim bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, bệnh thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh). Trong đó ưu tiên 100% trẻ sơ sinh thuộc hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội, đặc khu, bị ảnh hưởng hoặc gia đình có người bị ảnh hưởng bởi chất độc hóa học (ông, bà, bố, mẹ, anh chị em ruột), trẻ sinh ra từ cha và mẹ mắc bệnh di truyền. - Miễn viện phí từ năm 2030 trở đi. Thanh toán viện phí từ nguồn bảo hiểm y tế và ngân sách của chính quyền phường. - Thực hiện phòng chống dịch bệnh, chủ động tiêm chủng vaccin phòng bệnh: Tiếp tục thực hiện các chương trình tiêm		
--	--	---	--	--

		chủng mở rộng, miễn phí vắc xin phòng 10 bệnh: Lao, Bạch hầu, Ho gà, uốn ván, Viêm gan B, Bại liệt, Hib, Sởi, Viêm não Nhật Bản, Rubella.		
9	Mô hình: Trường học xã hội chủ nghĩa	1. Mục tiêu (sản phẩm) 1.1. Xây dựng mô hình trường học XHCN nhằm tạo nền tảng cho một hệ thống giáo dục tiên tiến, công bằng, nhân văn và hội nhập. Mô hình hướng tới phát triển con người Bạch Đằng toàn diện theo các giá trị XHCN, đóng góp vào sự phát triển bền vững của thành phố. Qua đó, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo một cách đồng bộ (từ cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình đến cơ chế quản trị), bảo đảm mọi học sinh đều được thụ hưởng điều kiện học tập tốt nhất, được phát triển toàn diện trong môi trường học tập tích cực, tôn trọng sự khác biệt và gắn kết cộng đồng, không có học sinh nào vì hoàn cảnh mà bỏ học. 1.2. Hoàn thiện mô hình mẫu tại trường học: Áp dụng đồng bộ các cơ chế, chính sách của mô hình (cơ sở vật chất, nhân sự, quản trị, chuyển đổi số, chính sách an sinh giáo dục...) tại trường học, tạo các điển hình tiên tiến về trường học kiểu mẫu. Đến 2030, các trường đạt chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ và chất lượng giáo dục theo tiêu chí đề ra. 1.3. Xây dựng nền tảng cho giai đoạn mở rộng: Trên cơ sở kết quả triển khai mô hình mẫu đối với trường giai đoạn 2026-2030, xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất nhân rộng mô hình trường học XHCN ra toàn phường giai đoạn 2030-2035 và định hướng đến 2045. 2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Kinh phí dự kiến và nguồn lực thực hiện Nguồn kinh phí: dự kiến bố trí từ kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp thành phố giai đoạn 2026- 2030, do UBND phường làm chủ đầu tư.	1. Đơn vị thực hiện 1.1. Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa- Xã hội phường 1.2. Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và các trường học. 2. Lộ trình thực hiện 2.1. Giai đoạn 1 (2026-2030): Giai đoạn thí điểm - Kiểm chứng mô hình - Chuẩn hóa nền móng Thực hiện mô hình trường học XHCN tại điểm trường mô hình mẫu; chuẩn hóa bộ công cụ, quy trình, nền tảng để phục vụ mở rộng. 2.1.1. Năm 2026 - Năm khởi động và triển khai nền tảng - Xây dựng Đề án.

		2.1. Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị: Ưu tiên đầu tư, nâng cấp để các mô hình mẫu đạt chuẩn cơ sở vật chất mức cao. Thực hiện xây mới, cải tạo phòng học, phòng chức năng theo hướng hiện đại; trang bị đầy đủ phòng thí nghiệm, phòng tin học, ngoại ngữ, năng khiếu, kỹ năng mềm và STEM, phòng học thông minh, thư viện đạt chuẩn cho mỗi trường; lồng ghép thiết kế trường học xanh. Xây dựng thêm nhà đa năng, sân chơi, bể bơi, phòng y tế học đường tại các trường chưa có. Mục tiêu đến 2030, 100% phòng học tại 01 trường mô hình mẫu đạt tiêu chuẩn kiên cố, hiện đại; mỗi trường có đủ các không gian học tập, rèn luyện thể chất, nghệ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện. 2.2. Phát triển đội ngũ và đổi mới quản trị: Tuyển dụng bổ sung giáo viên cho các trường mô hình mẫu, đặc biệt ở môn học còn thiếu (Ngoại ngữ, Tin học, Kỹ thuật, Nghệ thuật...). Bồi dưỡng nâng cao trình độ cho 100% giáo viên và cán bộ quản lý của 01 trường theo chuẩn nghề nghiệp mới. Thí điểm cơ chế quản trị nhà trường hiện đại, dân chủ và minh bạch: tăng cường sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong giám sát hoạt động nhà trường; thành lập Hội đồng học sinh		- Hoàn thiện bộ máy tổ chức thực hiện: thành lập Ban Chỉ đạo, tổ giúp việc chuyên trách theo từng hợp phần. - Hoàn thành lựa chọn trường mô hình mẫu theo tiêu chí đã đề ra. - Ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn triển khai: quy định vận hành mô hình trường học XHCN. <i>2.1.2. Năm 2027 - Năm mở rộng chính sách và hoàn thiện hạ tầng cơ sở</i> <i>2.1.3. Năm 2028 - Năm mở rộng toàn diện các chính sách an sinh giáo dục</i> - Tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy học công nghệ cao (AI, phòng học thông minh) tại các trường mô hình mẫu. - Tổ chức đánh giá chất lượng hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục; bước đầu triển khai thử nghiệm ngân hàng học
--	--	--	--	--

	có quyền tham vấn nhà trường về các vấn đề quản trị, văn hóa học đường và quy tắc ứng xử, nhằm phát huy vai trò học sinh là chủ thể kiến tạo môi trường học tập. Thực hiện chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút giáo viên giỏi về công tác tại các trường mô hình mẫu. 2.3. Chuyển đổi số trong giáo dục: Triển khai hệ thống quản lý số tại các trường mô hình mẫu: xây dựng cơ sở dữ liệu trường học, ứng dụng phần mềm quản lý trường học và kết nối dữ liệu với ngành. Mỗi trường mô hình mẫu được đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ (mạng internet băng thông cao, phòng máy tính cấu hình mạnh, thiết bị trình chiếu thông minh, ...). Xây dựng phòng học thông minh, nội dung số hỗ trợ giảng dạy một số môn học. Qua đó tạo nền tảng để chuyển đổi số giáo dục được nhân rộng ra toàn thành phố. 2.4. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục: Các trường mô hình mẫu sẽ tiên phong triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, sáng tạo, gắn với định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Thí điểm các chương trình giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị, hoạt động ngoại khóa phong phú để rèn luyện phẩm chất, năng lực cho học sinh; trong đó, mỗi học sinh thực hiện tối thiểu 01 dự án phục vụ cộng đồng/năm (bảo vệ môi trường, gìn giữ văn hóa địa phương, thiện nguyện...). Khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, hoạt động sáng tạo ngay từ cấp phổ thông. Phối hợp với các tổ chức, trường đại học để đưa một số chương trình tiên tiến vào giảng dạy thí điểm (STEM, ngoại ngữ tăng cường, chương trình trao đổi quốc tế). Định kỳ khảo sát chỉ số hạnh phúc học đường của học sinh, giáo viên, phụ huynh để điều chỉnh nội dung giảng dạy, phương pháp quản trị. Mục tiêu giúp học sinh được phát triển toàn	liệu số dùng chung cấp thành phố. - Đánh giá lại tác động xã hội và giáo dục của các chính sách đã triển khai. <i>2.1.4. Năm 2029 - Năm củng cố và nâng cao chất lượng</i> - Củng cố vận hành ổn định mô hình tại trường điểm, bảo đảm duy trì chất lượng bền vững và khả năng nhân rộng. - Hoàn thiện ngân hàng học liệu số, mở rộng nền tảng học tập trực tuyến cho toàn bộ học sinh phổ thông. <i>2.1.5. Năm 2030 - Năm hoàn thiện mô hình, chuẩn bị nhân rộng; tổng kết và chuyển tiếp giai đoạn mới</i> - Đánh giá tổng thể hiệu quả thực hiện mô hình tại trường điểm trên tất cả các phương diện (cơ sở vật chất, quản trị, chất
--	--	--

		diện, trở thành những công dân có kiến thức, kỹ năng, lý tưởng và năng lực hội nhập.		lượng giáo dục, kết quả học sinh). - Hoàn thiện 100% phòng học kiên cố; bảo đảm tất cả các trường công lập đạt chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo tiêu chí Trường học XHCN. - Chuẩn bị hồ sơ tổng kết thí điểm, đề xuất kế hoạch nhân rộng mô hình Trường học XHCN cho giai đoạn 2030-2035. - Tổ chức hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện mô hình, công bố rộng rãi các kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm và kế hoạch giai đoạn tiếp theo. - Tổng hợp toàn bộ số liệu, kết quả triển khai mô hình giai đoạn 2026-2030. - Xây dựng báo cáo đánh giá toàn diện, khách quan về các mục tiêu đạt được và hiệu quả thực hiện - Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch nhân rộng mô hình trường học
--	--	---	--	--

				XHCN trên toàn hệ thống giáo dục thành phố giai đoạn 2030- 2035. - Tổ chức tổng kết, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu trong triển khai mô hình. 2.2. Giai đoạn 2 (2030-2035): Giai đoạn mở rộng có kiểm soát - Phổ cập chính sách - Định hình mô hình vùng Áp dụng từng phần mô hình trường học XHCN tới 30% trường công lập; mở rộng hội nhập khu vực tới các trường tại khu đô thị và chất lượng cao. 2.3. Giai đoạn 3 (2035-2045): Giai đoạn chuẩn hóa toàn hệ thống - Hội nhập quốc tế có bản sắc CNXH 100% trường công lập đạt >80% tiêu chí trường học XHCN; hình thành hệ sinh thái học tập số, tích hợp AI, cá nhân hóa.
--	--	--	--	---